

Bản án số: 55/2026/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 02 - 2026
“V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Tùng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Quang Thịnh.

2. Ông Nguyễn Duy Sự.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:* Bà Lương Diệu Linh - Thư ký viên
Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang tham gia phiên
tòa:* Bà Hứa Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04/02/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang mở
phiên toà xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức số hóa hồ sơ vụ án dân sự thụ lý
số 112/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hôn
nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2026/QĐXXST-
HNGĐ, ngày 16/01/2026 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị U, sinh năm 1992;

- **Bị đơn:** Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1984;

Cùng nơi cư trú: Thôn C, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị U vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh H vắng mặt nhưng đề
nghị giải quyết xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải,
nguyên đơn chị Hoàng Thị U trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Hoàng Văn H lấy nhau và đã đăng ký
kết hôn ngày 03/5/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh
Tuyên Quang (Nay là UBND xã Hùng Đức, tỉnh Tuyên Quang), vợ chồng chị kết
hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên
gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Thời gian đầu vợ
chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2025 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn,
nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống,
vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và
anh Hoàng Văn H không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng trầm trọng

không thể đoàn tụ. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn H theo quy định.

- Về con chung: Chị với anh Hoàng Văn H có hai con chung là Hoàng Mạnh D, sinh ngày 20/8/2010 và Hoàng Thị Khánh P, sinh ngày 23/02/2013. Ly hôn chị nhất trí để anh Hoàng Văn H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung, chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hoàng Văn H mỗi tháng 500.000 đồng/tháng/cháu, cả 02 cháu là 1.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng từ tháng 3/2026 trở đi cho đến khi cháu Hoàng Mạnh D và cháu Hoàng Thị Khánh P đủ 18 tuổi trưởng thành.

- Về tài sản, đất đai chung: Chị và anh Hoàng Văn H tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị và anh Hoàng Văn H không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị U vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị U giữ nguyên ý kiến đã trình bày nêu trên, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì khác.

**** Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và biên bản lấy lời khai bổ sung, bị đơn anh Hoàng Văn H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị U kết hôn với nhau ngày 03/5/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (Nay là UBND xã Hùng Đức, tỉnh Tuyên Quang), vợ chồng anh kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 7 năm 2025 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị U đi ngoại tình, vợ chồng đi làm ăn xa nhau dẫn đến không có tiếng nói chung. Nay chị Hoàng Thị U làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh thì anh muốn vợ chồng hàn gắn quay về đoàn tụ nhưng nếu chị U cương quyết ly hôn thì chị tự đi giải quyết. Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị U có hai con chung là Hoàng Mạnh D, sinh ngày 20/8/2010 và Hoàng Thị Khánh P, sinh ngày 23/02/2013. Hiện tại cả 02 cháu đang sống cùng anh và sẽ do anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu, về phần cấp dưỡng nuôi con chung thì tùy chị U, anh không yêu cầu.

- Về tài sản, đất đai chung: Chị và anh Hoàng Văn H tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị và anh Hoàng Văn H không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Tại phiên tòa, anh Hoàng Văn H vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai bổ sung anh H đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh, anh H giữ nguyên ý kiến đã trình bày nêu trên, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì khác.

Toà án tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Hoàng Mạnh D, sinh ngày 20/8/2010 và cháu Hoàng Thị Khánh P, sinh ngày 23/02/2013 (là con chung của chị Hoàng Thị U và anh Hoàng Văn H): Cháu D và cháu P cùng trình bày khi bố mẹ các cháu giải quyết ly hôn, các cháu đều có nguyện vọng được trực tiếp ở cùng với bố các cháu là Hoàng Văn H. Các cháu tự nguyện ở với bố của các cháu và không bị ai ép buộc gì.

Tòa án xác minh tại địa phương thôn Cây Quéo, xã Hùng Đức, tỉnh Tuyên Quang được cung cấp thông tin: Chị Hoàng Thị U và anh Hoàng Văn H là công dân có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã H, tỉnh Tuyên Quang. Chị U và anh H có đăng ký kết hôn vào năm 2010, tại Ủy ban nhân dân xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nay là Ủy ban nhân dân xã Hùng Đức, tỉnh Tuyên Quang) thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2025 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, tuy nhiên mâu thuẫn giữa chị U và anh H chưa yêu cầu thôn hòa giải, chị U ra khỏi nhà từ tháng 8 năm 2025 và không sinh sống cùng anh H nữa; Về con chung chị U và anh H có hai con chung là cháu Hoàng Mạnh D, sinh ngày 20/8/2010 và cháu Hoàng Thị Khánh P, sinh ngày 23/02/2013 hiện nay cả hai cháu đang sống cùng với anh Hoàng Văn H cuộc sống của các cháu được học tập đầy đủ, được đảm bảo về mọi mặt và phát triển bình thường.

Về tài liệu, chứng cứ: Các đương sự cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm:

- Nguyên đơn chị Hoàng Thị U cung cấp cho Tòa án: 01 Trích lục kết hôn (bản sao); 01 Xác nhận thông tin về cư trú (bản chính); 01 Căn cước công dân mang tên Hoàng Văn H (bản sao); 01 Căn cước công dân mang tên Hoàng Thị U (bản photo); 02 Giấy khai sinh (bản sao).

- Bị đơn anh Hoàng Văn H cung cấp cho Tòa án: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang đã tiến hành hòa giải cho các bên đương sự suy nghĩ lại tình cảm để quay về hàn gắn, đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Vì vậy Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung của pháp luật.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:*

- *Về tố tụng:* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Về việc chấp hành quy định pháp luật của các đương sự:* Nguyên đơn chị Hoàng Thị U và bị đơn anh Hoàng Văn H đều chấp hành các quy định pháp luật trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 107, 108, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia

đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị U.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị U được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Mạnh D, sinh ngày 20/8/2010 và cháu Hoàng Thị Khánh P, sinh ngày 23/02/2013 cho anh Hoàng Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị Hoàng Thị U có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hoàng Văn H cho các cháu Hoàng Mạnh D và cháu Hoàng Thị Khánh P với mức cấp dưỡng là 500.000đồng/tháng/cháu (tổng 02 cháu là 1.000.000đồng/tháng); Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng; Thời hạn cấp dưỡng từ tháng 3/2026 trở đi cho đến khi cháu Hoàng Mạnh D và cháu Hoàng Thị Khánh P đủ 18 tuổi trưởng thành; Chị Hoàng Thị U có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị U phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; Anh Hoàng Văn H không phải chịu tiền án phí.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Hoàng Thị U có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn H nên xác định đây là vụ án “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Theo thông tin chị U cung cấp và Tòa án xác minh thì hiện nay bị đơn anh Hoàng Văn H là công dân thường xuyên cư trú tại thôn C, xã H, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của nguyên đơn chị Hoàng Thị U và bị đơn anh Hoàng Văn H tại phiên tòa: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị U vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Hoàng Văn H vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai bổ sung anh H đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị U và anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị U và anh Hoàng Văn H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 03/5/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Hùng

Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (Nay là UBND xã Hùng Đức, tỉnh Tuyên Quang) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị U và anh H là hợp pháp.

Quá trình chung sống chị U và anh H hạnh phúc bình thường, đến năm 2025 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng luôn nghi ngờ nhau và không có tiếng nói chung. Chị U xác định không còn tình cảm với anh H, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị U với anh H đã quá căng thẳng, trầm trọng, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình; Anh H mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ vì vậy anh không nhất trí ly hôn. Tuy nhiên qua xác minh tại địa phương thì tình cảm vợ chồng giữa chị U và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi không quan tâm gì đến nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị U và anh H đã quá căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị U và xử cho chị U được ly hôn với anh Hoàng Văn H theo quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị U và anh Hoàng Văn H có hai con chung là cháu Hoàng Mạnh D, sinh ngày 20/8/2010 và cháu Hoàng Thị Khánh P, sinh ngày 23/02/2013. Từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân nhau đến nay cả hai con chung vẫn trực tiếp ở cùng anh H và do anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ly hôn chị U nhất trí để anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung, chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H mỗi tháng 500.000 đồng/tháng/cháu, cả 02 cháu là 1.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng từ tháng 3/2026 trở đi cho đến khi cháu D và cháu P đủ 18 tuổi trưởng thành; Anh Hoàng Văn H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, còn về cấp dưỡng thì tùy chị U; Cháu D và cháu P có nguyện vọng ở cùng với anh Hoàng Văn H.

Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu D và cháu P, qua xem xét ý kiến của chị U, anh H, cháu D, cháu P và căn cứ kết quả xác minh tại địa phương thì cuộc sống của cháu D và cháu P vẫn đảm bảo cả về tinh thần, vật chất và được học tập đầy đủ khi ở với anh H. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên xử cho anh Hoàng Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung. Chị Hoàng Thị U có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hoàng Văn H cho cháu D và cháu P với mức cấp dưỡng là 500.000 đồng/tháng/cháu (tổng 02 cháu là 1.000.000 đồng/tháng); Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng; Thời hạn cấp dưỡng từ tháng 3/2026 trở đi cho đến khi cháu Hoàng Mạnh D, cháu Hoàng Thị Khánh P đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị Hoàng Thị U có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

[4] Về tài sản chung, đất đai chung: Chị Hoàng Thị U và anh Hoàng Văn H cùng xác định tự thỏa thuận, không đề nghị Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về công nợ chung: Chị Hoàng Thị U và anh Hoàng Văn H cùng xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị U phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; Anh Hoàng Văn H không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 107, 108, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị U.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị U được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 39/2010 do Ủy ban nhân dân xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nay là UBND xã Hùng Đức, tỉnh Tuyên Quang) cấp ngày 03/5/2010 cho chị Hoàng Thị U và anh Hoàng Văn H không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung: Giao các con chung là cháu Hoàng Mạnh D, sinh ngày 20/8/2010 và cháu Hoàng Thị Khánh P, sinh ngày 23/02/2013 cho anh Hoàng Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị Hoàng Thị U có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hoàng Văn H cho các cháu Hoàng Mạnh D và Hoàng Thị Khánh P với mức cấp dưỡng là 500.000 đồng/tháng/cháu (tổng 02 cháu là 1.000.000 đồng/tháng); Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng; Thời hạn cấp dưỡng từ tháng 3/2026 trở đi cho đến khi cháu Hoàng Mạnh D và cháu Hoàng Thị Khánh P đủ 18 tuổi trưởng thành; Chị Hoàng Thị U có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn theo quy định.

3. Về án phí:

+ Nguyên đơn chị Hoàng Thị U phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng số tiền án phí chị Hoàng Thị U phải nộp là 600.000đ *(Sáu trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo

biên lai số 67, ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Chị Hoàng Thị U phải nộp thêm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Bị đơn anh Hoàng Văn H không phải chịu tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị U và anh Hoàng Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 2 – Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng THADS khu vực 2 – Tuyên Quang;
- UBND xã Hùng Đức (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đức Tùng